|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: …..**  **TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI II** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Phụ lục 1**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA NHÓM BỘ MÔN**

**MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM - HƯỚNG NGHIỆP LỚP 9**

**(Năm học 2024 - 2025)**

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về chương trình giáo dục phổ thông mới;

- Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Qui định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

- Căn cứ công văn 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Căn cứ Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 8/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi;

- Căn cứ Công văn số 491/PGD – ĐT ngày 22 / 8 /2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quảng Ngãi về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023 – 2024;

- Căn cứ vào những kết quả đạt được trong năm học 2023-2024 và tình hình thực tế về đội ngũ Cán bộ, viên chức và học sinh của nhà trường trong năm học 2024-2025; nhóm HĐTN-HN trường THCS Trần Hưng Đạo tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục môn HĐTN-HN lớp 8 năm học 2024-2025 như sau:

**A/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

1/ Học sinh: - Tổng số lớp: 07 (9A1, 9A2, 9A3, 9A4, 9A5, 9A6, 9A7)

* Tổng số học sinh: 269

2/ Giáo viên: GVCN 9 + Nguyễn Thị Thu Hoà

3/ Cơ sở vật chất: - Phòng học: 07 (Phòng học lớp 9A1, 9A2, 9A3, 9A4, 9A5, 9A6, 9A7), sân trường, nhà đa chức năng.

* Thiết bị dạy học: Ti vi, máy tính, SGK, SGV, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 9 bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, Phiếu học tập.

4/ Thuân lợi: Các phòng học đảm bảo thiết bị dạy học hỗ trợ cho việc dạy và học, học sinh được tham gia trải nghiệm, được thể hiện những cảm xúc tích cực, vận dụng tổng hợp kiến thức, kĩ năng qua môn học vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

5/ Khó khăn: Vì điều kiện kinh phí hạn chế nên có 1 vài chủ đề các em không được trải nghiệm thực tế. Hơn nữa, giáo viên phụ trách giảng dạy không phải là giáo viên chuyên trách, chỉ được tập huấn về bộ môn nên kinh nghiệm còn thiếu.

**B/ CÁC CHỈ TIÊU – BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:**

**I. Các chỉ tiêu phấn đấu đạt:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sỉ số** | **HỌC KỲ I** | | | | **HỌC KỲ II** | | | | **CẢ NĂM** | | | |
| **Đạt** | | **Chưa đạt** | | **Đạt** | | **Chưa đạt** | | **Đạt** | | **Chưa đạt** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| **8A1** | 40 | 40 | 100 | 0 | 0 | 40 | 100 | 0 | 0 | 40 | 100 | 0 | 0 |
| **8A2** | 36 | 36 | 100 | 0 | 0 | 36 | 100 | 0 | 0 | 36 | 100 | 0 | 0 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học:**

**1.Phân phối chương trình:**

**Cả năm:** 35 tuần (105 tiết)

**Học kì I:** 17 tuần (51 tiết)

**Học kì II:** 18 tuần (54 tiết)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thời điểm**  **(1)** | | **Bài học (2)** | **Số tiết (3)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(4)** |
| **Tuần** | **Tiết** |  |  |  |
| **HỌC KÌ I** | | | | | |
| **Chủ đề 1: Em với nhà trường (9 tiết)** | | | | | |
| 1 | 1  2  3 | 1, 2, 3 | 1. Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với các bạn, thầy cô  - Hoạt động định hướng: 1 tiết;  - Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết;  - Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết. | 3 | – Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô.  – Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường, tham gia thực hiện và đánh giá được hiệu quả của hoạt động này.  – Xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường.  – Làm được các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường.  – Tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản (TNCS) Hồ Chí Minh. |
| 2 | 4, 5, 6 | 2. Phòng chống bắt nạt học đường  - Hoạt động định hướng: 1 tiết;  - Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết;  - Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết. | 3 |
| 3 | 7, 8. 9 | 3. Xây dựng truyền thống nhà trường và lập kế hoạch lao động công ích  - Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 2 tiết;  - Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết.  **Đánh giá chủ đề 1** | 3 |
| **Chủ đề 2: Khám phá bản thân (12 tiết)** | | | | | |
| 4 | 4, 5 | 10, 11, 12, 13, 14, 15 | 1. Nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.  -Hoạt động định hướng: 1 tiết;  - Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 4 tiết;  - Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết. | 6 | – Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.  – Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.  - Có trách nhiệm với bản thân.  - Giao tiếp, ứng xử với người thân, bạn bè, thầy cô và mọi người phù hợp với các chuẩn mực xã hội.  - Giải quyết các vấn đề trong giao tiếp, ứng xử; trong quá trình thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.  - HS thực hiện được việc rèn luyện khả năng thích nghi với sự thay đổi của bản thân trong cuộc sống. |
| 5 | 6, 7 | 16, 17, 18, 19, 20, 21 | 2. Khám phá khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống  - Hoạt động định hướng: 1 tiết;  - Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 4 tiết;  - Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết.  **Đánh giá chủ đề 2** | 6 |
| 6 |
| **Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân (15 tiết)** | | | | | |
| 7 | 8, 9 | 22, 23, 24, 25, 26, 27. 28 | 1. Trách nhiệm với nhiệm vụ được giao  - Hoạt động định hướng: 2 tiết;  - Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 3 tiết;  - Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 2 tiết | 7 | -– Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.  – Ứng phó được với căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.  -Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các tình huống và hoạt động cụ thể.  -Đánh giá được trách nhiệm của bản thân trong các tình huống và hoạt động cụ thể.  -Xây dựng và thực hiện được cam kết vẽ trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động. |
| 8 | 10, 11 | 29, 30, 31, 32, 33, 34 | 2. Ứng phó với căng thẳng và áp lực  -Hoạt động định hướng: 2 tiết;  -Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 2 tiết;  -Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 2 tiết. | 6 |
| 9 | 12 | 35, 36 | **Ôn tập – Kiểm tra, đánh giá giữa học kì I: 2 tiết)** | 2 | - Kiểm tra việc nắm kiến thức của HS trong giữa học kì I. |
| **Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân (15 tiết)** | | | | | |
| 10 | 13, 14 | 37, 38, 39, 40, 41, 42 | 1. Tạo động lực cho bản thân  (Hoạt động định hướng: 2 tiết;  Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 2 tiết;  Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 2 tiết) | 6 | – Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.  – Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.  – Phát triển các phẩm chất:  + Quản lí tài chính thông qua việc xây dựng và thực hiện ngân sách cá nhân hợp lí.  + Thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc tham gia thiết kế và tổ chức chương trình toạ đàm, giao lưu.  – Chia sẻ được hiểu biết, kinh nghiệm về cách tạo động lực cho bản thân khi tham gia các hoạt động cụ thể.  – Xác định được cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.  - Nêu được cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng. |
| 11 | 15, 16, 17 | 43  44  45  46  47  48  49 | 2. Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí  - Hoạt động định hướng: 2 tiết;  - Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 3 tiết;  - Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 2 tiết  **Đánh giá chủ đề 4.** | 7 |
| 12 | 17 | 50  51 | **Ôn tập – Kiểm tra, đánh giá cuối học kì I: 2 tiết** | 2 | - Kiểm tra việc nắm kiến thức của HS trong giữ học kì I. |
| **HỌC KÌ II: Chủ đề 5: Em với gia đình (9 tiết)** | | | | | |
| 13 | 18 | 52  53  54 | 1. Tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương và giải quyết bất đồng trong gia đình  Hoạt động định hướng: 1 tiết;  Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết;  Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết | 3 | – Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc.  – Biết giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên.  -Trình bày được cách tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình.  – Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học.  – Đề xuất được một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình.  -Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.  -Rèn luyện được kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức, thực hiện kế hoạch; phẩm chất chăm chi, trách nhiệm. |
| 14 | 19 | 55  56  57 | 2. Tổ chức, sắp xếp khoa học công việc gia đình  Hoạt động định hướng: 1 tiết;  Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết;  Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết | 3 |
| 15 | 20 | 58  59  60 | 3. Biện pháp phát triển kinh tế gia đình  Hoạt động định hướng: 1 tiết;  Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết;  Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết  **Đánh giá chủ đề 5** | 3 |
| **Chủ đề 6: Em với cộng đồng (9 tiết)** | | | | | |
| 16 | 21 | 61  62  63 | 1. Xây dựng và phát triển cộng đồng  - Hoạt động định hướng: 1 tiết;  - Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết;  - Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết | 3 | – Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.  – Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.  – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.  – Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.  - Trình bày được các bước tiến hành đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.  - Nêu được một số vấn đề diễn ra trong môi trường học đường và xác định được những vấn đề HS có thể truyền thông trong cộng đồng.  - Thiết kế và tổ chức hoạt động qua việc thực hiện đề tài khảo sát; lập và thực hiện kế hoạch giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương, lập và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường.  -Rèn luyện được phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. |
| 17 | 22 | 64  65  66 | 2. Khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội  - Hoạt động định hướng: 1 tiết;  - Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết;  - Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết | 3 |
| 18 | 23 | 67  68  69 | 3. Truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường  - Hoạt động định hướng: 1 tiết;  - Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết;  - Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết  **Đánh giá chủ đề 6** | 3 |
| **Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường (15 tiết)** | | | | | |
| 19 | 24  25 | 70  71  72  73  74  75 | 1. Việt Nam – Tổ quốc tôi  - Hoạt động định hướng: 1 tiết;  - Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 4 tiết;  - Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết | 6 | – Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.  – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.  – Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí,…) tại địa bàn sinh sống.  - Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương về các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.  -Tổ chức được sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiền nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.  -Rèn luyện được năng lực hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, yêu quê hương đất nước. |
| 20 | 26  27 | 76  77  78  79  80  81  82 | 2. Phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường  - Hoạt động định hướng: 1 tiết;  - Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 5 tiết;  - Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết  **Đánh giá chủ đề 7** | 7 |
| 21 | 28 | 83, 84 | Ôn tập – Kiểm tra, đánh giá giữa học kì II: 2 tiết | 2 |  |
| **Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp (6 tiết)** | | | | | |
| 22 | 29  30 | 85  86  87  88  89  90 | Nghề em quan tâm  - Hoạt động định hướng: 1 tiết;  - Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 3 tiết;  - Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 2 tiết  **Đánh giá chủ đề 8** | 6  3 | – Kể tên được những nghề mà mình quan tâm.  – Nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm.  – Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của những người làm nghề mà mình quan tâm.  – Nhận diện được những nguy hiểm có thể có và cách giữ an toàn khi làm những nghề mà mình quan tâm.  – Đánh giá và rèn luyện phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề mình quan tâm.  -Rèn luyện được kĩ năng tìm hiểu và định hướng nghễ nghiệp, giao tiếp và hợp tác; phẩm chất yêu quê hương, trách nhiệm, tự chủ. |
| **Chủ đề 9: Hiểu bản thân – chọn đúng nghề (15 tiết)** | | | | | |
| 23 | 31  32 | 91  92  93  94 | 1. Hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương  - Hoạt động định hướng: 1 tiết;  - Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 2 tiết;  - Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 1 tiết | 4 | -Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường.  – Tìm hiểu được hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) của trung ương và địa phương.  – Tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau THCS.  – Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau THCS.  – Thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.  – Tự đánh giá được hiệu quả việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.  – HS có được những hiểu biết cần thiết về các con đường tiếp theo sau THCS. Bước đầu xác định được định hướng học tập, làm việc sau khi tốt nghiệp THCS.  – Biết cách tham vấn ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau THCS.  -Định hướng được các nhóm môn học ở cấp THPT liên quan đến hướng nghiệp.  -Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp. |
| 23 | 32  33  34  35 | 95  96  97  98  99  100  101  102  103 | 2. Rèn luyện, phát triển bản thân theo yêu cầu của định hướng nghề nghiệp  - Hoạt động định hướng: 3 tiết;  - Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 4 tiết;  - Hoạt động phản hồi kết quả vận dụng: 2 tiết | 9 |
| 24 | 35 | 104 | HĐGDCĐ: Kiểm tra định kì cuối năm học. | 1 | - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS trong học kì II. |
| 105 | SHL**:** Tổng kết năm học tại lớp.  **Đánh giá chủ đề 9** | 1 |

*(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.*

*(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.*

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian | Thời điểm | Yêu cầu cần đạt | Hình thức |
|  | *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* |
| Giữa Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 12 | **1. Kiến thức:**  - Nội dung kiến thức của các chủ đề 1, chủ đề 2 và chủ đề 3.  **2. Năng lực:**  - Quan sát, đọc hiểu, phân tích, giải quyết vấn đề.  **3. Phẩm chất:**  - Tích cực, trung thực và trách nhiệm. | Kiểm tra viết trên giấy |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 17 | **1. Kiến thức:**  - Nội dung kiến thức đã được học trong HKI.  **2. Năng lực:**  - Quan sát, đọc hiểu, phân tích, giải quyết vấn đề.  **3. Phẩm chất:**  - Tích cực, trung thực và trách nhiệm. | Kiểm tra viết trên giấy |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 27 | **1. Kiến thức:**  - Nội dung kiến thức của các chủ đề 6 và chủ đề 7.  **2. Năng lực:**  - Quan sát, đọc hiểu, phân tích, giải quyết vấn đề.  **3. Phẩm chất:**  - Tích cực, trung thực và trách nhiệm. | Kiểm tra viết trên giấy |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 35 | **1. Kiến thức:**  - Nội dung kiến thức đã được học trong HKII.  **2. Năng lực:**  - Quan sát, đọc hiểu, phân tích, giải quyết vấn đề.  **3. Phẩm chất:**  - Tích cực, trung thực và trách nhiệm. | Kiểm tra viết trên giấy |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

- Tham quan trải nghiệm nghề truyền thống.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *….., ngày 22 tháng 8 năm 2024*  **Người lập**    **BGH TỔ TRƯỞNG** |
|  |  |